

Nội dung bài viết

1. [Soạn Ngữ văn lớp 6 Bài: Nguyên Hồng - nhà văn của những người cùng khổ \(Cánh Diều\)](#)

***Soạn Ngữ văn lớp 6 Bài: Nguyên Hồng - nhà văn của những người cùng khổ (Cánh Diều)***

## 1. Chuẩn bị

- Nghị luận văn học là văn bản nghị luận bàn về các vấn đề văn học.

- Khi đọc văn bản nghị luận:

+ Văn bản viết về Nguyên Hồng – nhà văn của những người cùng khổ

+ Ở văn bản này, người viết định thuyết phục người đọc thấy rõ các lí do vì sao lại cho rằng Nguyên Hồng là văn nhà của những người cùng khổ.

+ Để thuyết phục, người viết đã nêu lên các lí lẽ và bằng chứng cụ thể:

Nguyên Hồng là người dễ xúc động, dễ khóc (khóc khi nhớ đến bạn bè, đồng chí, đời sống khổ cực của nhân dân, công ơn của Tổ quốc, công ơn của Đảng của Bác Hồ, khóc vì oan trái của nhân vật trong tác phẩm của mình...).

Con người khao khát tình yêu thương và dễ thông cảm với những người bất hạnh (truyện *Mơ Du*, hồi kí *Những ngày thơ ấu*).

Chất dân nghèo, chất lao động trong con người Nguyên Hồng (môi trường sống của hạng người dưới đáy xã hội, thể hiện trong cung cách sinh hoạt vô cùng giản dị).

- Đọc trước đoạn trích *Nguyên Hồng – nhà văn của những người cùng khổ*; tìm hiểu thông tin về nhà phê bình Nguyễn Đăng Mạnh:

+ Nguyễn Đăng Mạnh (1930 – 2018) quê ở Gia Lâm, Hà Nội. Ông là giáo sư – Nhà giáo Nhân dân, chuyên gia đầu ngành nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại, nhà phê bình văn học Việt Nam.

+ Thiếu thời, ông theo học ở trường Chu Văn An, Hà Nội. Khi Cách mạng tháng Tám nổ ra, trường ông học sơ tán lên Phú Thọ, rồi trường bị giải tán. Ông theo học trường trung cấp sư phạm ở Tuyên Quang và bước vào nghề giáo.

+ Năm 1960, Nguyễn Đăng Mạnh được giữ lại trường Đại học Sư phạm Hà Nội làm cán bộ giảng dạy. Từ đó ông bắt đầu viết nghiên cứu và trở thành nhà nghiên cứu phê bình.

+ Ông từng là Chủ nhiệm Bộ môn Văn học Việt Nam – Đại học Sư phạm Hà Nội, Ủy viên Hội đồng lý luận phê bình Hội Nhà văn Việt Nam.

+ Tác phẩm lí luận văn học:

- Lịch sử văn học Việt Nam 1930 – 1945 (viết chung, 1973)
- Nhà văn, tư tưởng và phong cách (1979)
- Nhà văn tư tưởng và phong cách (1983)
- Nguyên Hồng và Hải Phòng (1987) in chung
- Mấy vấn đề phương pháp tìm hiểu, phân tích thơ Hồ Chí Minh (1987)
- Văn học Việt Nam 1945 – 1975, 2 tập (chủ biên, 1988–1990)
- Nguyên Hồng, con người và sự nghiệp (1988)
- Chân dung văn học, tập I (1990)
- Văn và dạy học văn (1993)
- Văn thơ Nguyễn Ái Quốc Hồ Chí Minh (1994)
- Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn (1994)
- Một thời đại mới trong văn học (1996)
- Hồi ký Nguyễn Đăng Mạnh (2008)
- Người và nghề (2010)
- Văn học Việt Nam hiện đại: những gương mặt tiêu biểu (2012)

+ Ông được phong học hàm Phó giáo sư năm 1984, Giáo sư năm 1991, danh hiệu Nhà giáo Ưu tú năm 1990, Nhà giáo Nhân dân 2002; được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất năm 1986, Huân chương Lao động hạng Nhì năm 1998, Giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam (lần một năm 1985, lần hai năm 2001) và Giải thưởng Nhà nước năm 2000.

- Vận dụng những hiểu biết sau khi học văn bản ***Trong lòng mẹ*** (Bài 3) để đọc hiểu và tìm ra những thông tin được bổ sung khi học bài này: Những thông tin về tác giả.

+ Cuộc đời, con người của Nguyên Hồng.

+ Phong cách sống, văn chương của nhà văn.

## 2. Đọc hiểu

### a. Trong khi đọc

**Câu hỏi trang 73 SGK Ngữ văn 6 Tập 1:**

Ý chính của phần 1 là gì? Chú ý câu mở đầu, các câu triển khai và câu kết.

**Trả lời:**

Ý chính của phần 1 là Nguyên Hồng rất dễ xúc động, rất dễ khóc:

- Câu mở đầu: *Ai từng tiếp xúc với Nguyên Hồng đều thấy rõ điều này: ông rất dễ xúc động, rất dễ khóc.*

- Câu triển khai: *Khóc khi nhớ đến bạn bè... Nguyên Hồng đã khóc bao nhiêu lần!*

- Câu kết: *Có thể nói mỗi dòng chữ ông viết ra... trái tim vô cùng nhạy cảm của mình.*

**Câu hỏi trang 74 SGK Ngữ văn 6 Tập 1:**

Phần 2 tập trung phân tích nội dung nào? Chú ý lí lẽ và bằng chứng trong phần 2 này.

**Trả lời:**

Phần 2 tập trung phân tích lí do bồi đắp nên tính nhạy cảm của Nguyên Hồng: Thiếu tình thương từ nhỏ nên luôn khao khát tình thương và dễ cảm thông. Chú ý lí lẽ, bằng chứng:

- Mồ côi cha, mẹ đi bước nữa và sống xa nhà.

- Hai mẹ con Nguyên Hồng một thời gian dài không được gần nhau.

- Tác giả phán ảnh lại trong truyện *Mợ Du* và hồi kí *Những ngày thơ ấu*.

**Câu hỏi trang 74 SGK Ngữ văn 6 Tập 1:**

Các câu trong hồi kí của Nguyên Hồng là bằng chứng cho ý kiến nào?

**Trả lời:**

Các câu trong hồi kí của Nguyên Hồng là bằng chứng cho ý kiến con người ấy thiếu tình thương từ nhỏ nên luôn khao khát tình thương.

**Câu hỏi trang 74 SGK Ngữ văn 6 Tập 1:**

Đoạn này làm rõ thêm điều gì ở nhà văn của Nguyên Hồng?

**Trả lời:**

Đoạn này làm rõ thêm ở nhà văn của Nguyên Hồng rằng ông sống trong môi trường sống của những người cùng khổ nhất trong xã hội cũ.

**Câu hỏi trang 75 SGK Ngữ văn 6 Tập 1:**

Điều gì làm nên sự khác biệt ở tác phẩm của Nguyên Hồng?

**Trả lời:**

Điều làm nên sự khác biệt ở tác phẩm của Nguyên Hồng đó chính là “*chất dân nghèo, chất lao động*”.

**Câu hỏi trang 75 SGK Ngữ văn 6 Tập 1:**

Câu nói của bà Nguyên Hồng làm sáng tỏ cho điều gì?

**Trả lời:**

Câu nói của bà Nguyên Hồng làm sáng tỏ cho chất dân nghèo, chất lao động thể hiện rất rõ trong cung cách sinh hoạt vô cùng giản dị của ông.

**b. Sau khi đọc****Câu 1 trang 75 SGK Ngữ văn 6 Tập 1:**

Văn bản viết về vấn đề gì? Nội dung của bài viết có liên quan như thế nào với nhan đề *Nguyên Hồng – nhà văn của những người cùng khổ*? Nếu được đặt nhan đề khác cho văn bản, em sẽ đặt là gì?

**Trả lời:**

- Văn bản viết về vấn đề Nguyên Hồng chính là nhà văn của những con người cùng khổ.
- Nội dung của bài viết chính là nhan đề *Nguyên Hồng – nhà văn của những người cùng khổ*.
- Nếu được đặt nhan đề khác cho văn bản, em sẽ đặt là *Nhà văn của những người cùng khổ*.

**Câu 2 trang 75 SGK Ngữ văn 6 Tập 1:**

Để thuyết phục người đọc rằng: Nguyên Hồng “rất dễ xúc động, rất dễ khóc”, tác giả đã nêu lên những bằng chứng nào (Ví dụ: “khóc khi nhớ đến bạn bè, đồng chí từng chia bùi sẻ ngọt”;...)?

**Trả lời:**

Để thuyết phục người đọc rằng: Nguyên Hồng “rất dễ xúc động, rất dễ khóc”, tác giả đã nêu lên những bằng chứng:

- *Khóc khi nhớ đến bạn bè, đồng chí từng chia sẻ ngọt;*
- *Khóc khi nghĩ đến đời sống khổ cực của nhân dân mình ngày trước;*
- *Khóc khi nói đến công ơn của Tổ quốc, quê hương đã sinh ra mình, đến công ơn của Đảng, của Bác Hồ đã đem đến cho mình lí tưởng cao đẹp của thời đại.*
- *Khóc cả khi kể lại những khổ đau, oan trái của những nhân vật là những đứa con tinh thần do chính mình “hư cấu” nên.*

### **Câu 3 trang 75 SGK Ngữ văn 6 Tập 1:**

Ý chính của phần 1 trong văn bản là: Nguyên Hồng “rất dễ xúc động, rất dễ khóc”. Theo em, ý chính của phần 2 và phần 3 là gì?

#### **Trả lời:**

Theo em, ý chính của:

- Phần 2: Lí do b ỉ đắp nên tính nhạy cảm của Nguyên Hồng – con người thiếu tình thương từ nhỏ nên luôn luôn khát khao tình thương và dễ thông cảm với người bất hạnh.
- Phần 3: Hoàn cảnh tạo nên ở Nguyên Hồng “chất dân nghèo, chất lao động”.

### **Câu 4 trang 75 SGK Ngữ văn 6 Tập 1:**

Văn bản trên cho em hiểu thêm gì về nội dung đoạn trích *Trong lòng mẹ* đã học ở Bài 3?

#### **Trả lời:**

Văn bản trên cho em hiểu thêm về nội dung đoạn trích *Trong lòng mẹ* đã học ở Bài 3:

- M ồ côi cha từ năm 12 tuổi, mẹ đi bước nữa và phải đi làm ăn xa. Vì những định kiến khiến mẹ không thể được ở gần Nguyên Hồng.
- Hoàn cảnh sống đã khiến tác giả Nguyên Hồng thiếu thốn tình thương trầm trọng được thể hiện trong đoạn trích.
- Ông dễ thông cảm với những người bất hạnh.

→ Thấu hiểu rõ hơn sự cảm thông, tình yêu lớn lao của Nguyễn Hồng dành cho người mẹ đáng thương.

- Tất cả những hình ảnh, chi tiết được thuật lại trong đoạn trích đều xuất phát từ thực tế cuộc sống của Nguyễn Hồng, từ cảm xúc chân thật.

### **Câu 5 trang 75 SGK Ngữ văn 6 Tập 1:**

Viết một đoạn văn thể hiện cảm nghĩ của em về nhà văn Nguyễn Hồng, trong đó có sử dụng một trong các thành ngữ sau: *chân lấm tay bùn, khố rách áo ôm, đầu đường xó chợ, tình sâu nghĩa nặng*.

#### **Trả lời:**

Nguyễn Hồng là con người luôn khát khao tình yêu thương và dễ cảm thông với những người bất hạnh. Từ tuổi thơ bất hạnh cho đến đời sống thời niên thiếu ông luôn sống trong hoàn cảnh đáng thương. Mồ côi cha, không được ở gần mẹ khiến ông phải sống cùng một bà cô cay nghiệt. Cảnh ngộ đó đã đẩy Nguyễn Hồng vào môi trường của những con người *đầu đường xó chợ*, dưới đáy tận cùng xã hội. Nhờ đó, con người tác giả mang đậm chất dân nghèo, chất lao động.